

KẾ HOẠCH

Triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-BKHCN ngày 14/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”;

Thực hiện Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 28/3/2025 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình số 93-CTr/TU, ngày 27/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 23/TTr-SKHCN ngày 16/5/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số” nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân với tinh thần cách mạng, toàn dân, toàn diện, không ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

- Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các cấp, các tầng lớp Nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia đầy đủ vào tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, đoàn thể các địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai phong trào, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân.

2. Yêu cầu

- Phong trào “Bình dân học vụ số” được triển khai toàn diện, sâu rộng đến tận thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố, tạo nên cuộc vận động toàn dân thi đua học tập, rèn luyện kỹ năng số, tích cực tham gia vào tiến trình chuyển đổi số. Cán bộ, đảng viên tiên phong, gương mẫu thực hiện phong trào, góp phần lan tỏa tinh thần tự học, tự nâng cao tri thức, kỹ năng số.

- Phát huy cao độ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp... Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ

số, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng học tập trực tuyến, bảo đảm phương thức tiếp cận linh hoạt, phù hợp với mọi đối tượng, nhất là người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ

- 80% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và sinh viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

- 80% người dân trong độ tuổi trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để khai thác thông tin, sử dụng nền tảng, dịch vụ số thiết yếu, biết bảo vệ bản thân trên môi trường số.

- Phấn đấu trên 70% người dân trong độ tuổi trưởng thành được xác nhận đạt phổ cập tri thức về chuyển đổi số, kỹ năng số trên nền tảng VNeID.

- 80% người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hợp tác xã có kiến thức cơ bản về công nghệ số, có kỹ năng số, sử dụng được thiết bị thông minh để phục vụ sản xuất, kinh doanh, nâng cao năng suất lao động.

III. NỘI DUNG PHONG TRÀO

1. Tuyên truyền, phổ biến, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và Nhân dân về chuyển đổi số và công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

2. Xây dựng cơ chế, chính sách, tháo gỡ điểm nghẽn, rào cản về thể chế nhằm hỗ trợ và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, công tác phổ cập kỹ năng số cho người dân với phương châm “không ai bị bỏ lại phía sau” và “người dân, doanh nghiệp là trung tâm, mục tiêu, động lực của chuyển đổi số”.

3. Triển khai toàn diện, đồng bộ các giải pháp, tập trung nguồn lực, huy động sự tham gia, phối hợp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; cập nhật, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong khu vực công; phổ cập kỹ năng số cho học sinh, sinh viên, người lao động trong các doanh nghiệp, người dân trong học tập, nghiên cứu, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ thiết yếu khác.

4. Thi đua tự học về chuyển đổi số, rèn luyện phát triển kỹ năng số đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị; khai thác có hiệu quả các dịch vụ, nền tảng số, các công nghệ số, nhất là trí tuệ nhân tạo trong công việc và cuộc sống; xây dựng đơn vị số, cộng đồng số, gia đình và cộng dân số.

5. Gắn kết phong trào với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (theo Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ); phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã

hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030” (theo Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông và tuyên truyền

1.1. Thực hiện truyền thông sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, các nền tảng mạng xã hội về chuyển đổi số và phong trào “Bình dân học vụ số”.

1.2. Huy động những người có ảnh hưởng trong cộng đồng tham gia truyền thông, lan tỏa phong trào. Phổ biến đến từng hộ gia đình, người dân về mục đích, ý nghĩa của phong trào “Bình dân học vụ số”. Tuyên truyền về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc làm chủ công nghệ số, kỹ năng số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.

1.3. Lồng ghép, triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" vào Kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10) và Ngày chuyển đổi số tỉnh Đắk Nông (01/11) hàng năm. Kết hợp giữa các hoạt động trực tuyến và trực tiếp tại các địa phương, như: Tổ chức các hội thảo, tọa đàm và hội nghị; trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

2. Triển khai Chương trình phổ cập kỹ năng số

2.1. Căn cứ quy định của Trung ương, xây dựng văn bản cụ thể hóa chương trình phổ cập phù hợp với khung kỹ năng số của từng nhóm đối tượng phổ cập, tập trung vào nội dung cốt lõi, tăng cường thực hành, ứng dụng trong công việc và đời sống.

2.2. Triển khai các tài liệu, bài giảng theo quy định cho cả người dạy và người học, phù hợp để đưa lên các nền tảng trực tuyến, đáp ứng số lượng lớn người tham gia học tập.

2.3. Cụ thể hóa hướng dẫn của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, cống hiến, đạt thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” sát với thực tiễn của tỉnh.

2.4. Tiếp nhận, khai thác và hướng dẫn cán bộ và người dân sử dụng hiệu quả nền tảng học trực tuyến mở đại trà quốc gia (MOOCs) “Bình dân học vụ số”; nền tảng tích hợp với VNeID để đào tạo, tuyên truyền cho cán bộ và Nhân dân trên địa bàn tỉnh về chuyển đổi số, định danh, xác thực người học, phục vụ đào tạo, đánh giá, xác nhận trình độ phổ cập kỹ năng số, năng lực số cho mọi đối tượng trên địa bàn tỉnh.

3. Phổ cập tri thức về chuyển đổi số cho từng nhóm đối tượng

3.1. Cập nhật, nâng cao tri thức, phổ cập kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn để cập nhật, nâng cao trình độ về chuyển đổi số, kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, phù hợp với tiến trình chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Lồng ghép, đưa nội dung chuyển đổi số, phát triển kỹ năng số vào các chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước theo quy định.

3.2. Giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên

- Tích hợp giáo dục kỹ năng số cho học sinh, sinh viên trong chương trình giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục cao đẳng; đặc biệt coi trọng kỹ năng sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục và đào tạo.

- Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, phát triển các mô hình giáo dục mới dựa trên công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, tạo dựng môi trường để học sinh, sinh viên tiếp cận, hình thành kỹ năng số và hưởng lợi từ thành quả chuyển đổi số của ngành.

- Phát huy vai trò của học sinh, sinh viên trong hoạt động tình nguyện tham gia phổ cập kỹ năng số cho người dân, trước hết là người thân trong gia đình, những người có hoàn cảnh khó khăn, yếu thế.

3.3. Phổ cập kỹ năng số cho người lao động trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã

- Tổ chức các lớp đào tạo kỹ năng số để công nhân và người lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nắm vững xu hướng chuyển đổi số của đơn vị, ứng dụng công nghệ mới để nâng cao năng suất, hiệu quả lao động.

- Tổ chức các khóa đào tạo, hướng dẫn người lao động về cách sử dụng các công cụ và phần mềm quản lý sản xuất, vận hành máy móc tự động hóa, giám sát và kiểm tra chất lượng sản phẩm, các kiến thức, kỹ năng về thương mại điện tử.

3.4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

- Định kỳ hàng tuần, tổ chức các buổi học cộng đồng cho người dân trên địa bàn xã, phường. Tập trung vào các nội dung thiết thực, có thể áp dụng ngay, gắn với triển khai các đề án của Chính phủ về chuyển đổi số quốc gia. Khuyến khích người dân tham gia học tập kỹ năng số trên các nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn Thanh niên, doanh nghiệp công nghệ số, Hội phụ nữ và các tổ chức xã hội nghề nghiệp cử hội viên có hiểu biết công nghệ hướng dẫn người dân, nhất là người cao tuổi, lao động phổ thông sử dụng các nền tảng, dịch vụ số.

- Tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” cho người cao tuổi về sử dụng Internet, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số, nhất là an toàn số và chăm sóc sức khỏe trực tuyến.

- Hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn tiếp cận sử dụng dịch vụ, nền tảng số. Thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm bảo đảm người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng nông thôn có khả năng tiếp cận, sử dụng công nghệ số, thu hẹp khoảng cách số với đô thị.

4. Tổ chức thực hiện các mô hình, phong trào lan tỏa kỹ năng số cho cộng đồng theo quy định

4.1. Tổ chức thực hiện phong trào “Gia đình số”: Mỗi hộ gia đình có ít nhất một thành viên tham gia học tập, có hiểu biết về chuyển đổi số, kỹ năng số, sử dụng được nền tảng, dịch vụ số và hướng dẫn cho các thành viên trong gia đình.

4.2. Tổ chức thực hiện mô hình “Chợ số - Nông thôn số”: Đào tạo tiểu thương, nông dân và người dân khu vực nông thôn qua mô hình học tập 4T (Tiểu thương - Thương mại điện tử - Thanh toán không dùng tiền mặt - Tiết kiệm số), giúp người học nắm vững các kỹ năng, sử dụng công nghệ, nền tảng số trong công việc kinh doanh.

4.3. Tổ chức thực hiện mô hình “Mỗi công dân - Một danh tính số”: Bảo đảm 100% công dân từ 16 tuổi có danh tính số, hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng ứng dụng VneID, tài khoản ngân hàng số.

4.4. Tổ chức thực hiện mô hình “Tổ công nghệ số cộng đồng”: Phát huy cao độ vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh đã được thành lập trong triển khai thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”, với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, nhất là ở vùng nông thôn, những nơi có điều kiện khó khăn, đông bào dân tộc thiểu số, bảo đảm mọi người dân đều được phổ cập kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số.

4.5. Phát động Chiến dịch Thanh niên chung tay phổ cập kỹ năng số: Các cơ sở Đoàn từ tỉnh đến cơ sở thực hiện chiến dịch thường xuyên theo chuyên đề riêng hoặc lồng ghép vào hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Tổ thanh niên chuyển đổi số. Thanh niên tình nguyện tổ chức các lớp, nhóm hướng dẫn cho người dân cách thức cài đặt, sử dụng các phần mềm, ứng dụng, sản phẩm, dịch vụ số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch, bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư, tài trợ từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 1.3, mục 2.4, mục 3.3.

- Chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông, doanh nghiệp công nghệ số bảo đảm hạ tầng, đường truyền, kết nối Internet để thực hiện phong trào.

- Xây dựng Kế hoạch Tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện phong trào.

- Lồng ghép thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” vào Kế hoạch triển khai đề án, chương trình có liên quan đến khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh về tình hình triển khai Kế hoạch này theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng để triển khai phong trào.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 4.4.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch hưởng ứng phong trào “Bình dân học vụ số” trong toàn ngành công an; lồng ghép thực hiện phong trào vào Kế hoạch triển khai đề án, chương trình liên quan đến chuyển đổi số do Công an tỉnh chủ trì.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan hướng dẫn, triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện phong trào “Bình dân học vụ số”.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 2.1, mục 2.2, mục 3.2.

- Chỉ đạo cơ sở giáo dục đóng góp về cơ sở vật chất, hạ tầng số, nhân lực số hỗ trợ triển khai phong trào.

4. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 2.3, mục 3.1.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” cho nhóm đối tượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong khu vực công.

5. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan lên phương án bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch đối với các nhiệm vụ, giải pháp cần đầu tư kinh phí.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 1.2, mục 4.5.

- Phát động các phong trào, cuộc vận động để huy động nguồn lực, sự tham gia hưởng ứng của hội viên, đoàn viên và các tầng lớp Nhân dân trong tổ chức thực hiện phong trào trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện lồng ghép thực hiện phong trào vào triển khai các chương trình, đề án; các phong trào, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương phát động, nhất là phong trào “Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời, giai đoạn 2023 - 2030”, giúp cộng đồng hiểu rõ vai trò và lợi ích của việc học tập suốt đời trong nền kinh tế số và xã hội số.

7. Các Sở, ban, ngành; UBND cấp cơ sở

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại phần IV: mục 1.1, mục 3.4, mục 4.1, mục 4.2, mục 4.3.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai phong trào phù hợp với điều kiện thực tế. Lồng ghép thực hiện phong trào vào kế hoạch, đề án, chương trình chuyển đổi số đang thực hiện.

- Khuyến khích địa phương triển khai các mô hình, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao. Huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp, cá nhân trong việc hỗ trợ kinh phí, cơ sở vật chất để thực hiện phong trào.

- Báo cáo kết quả tổ chức thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) định kỳ hàng quý (*trước ngày 20 của tháng cuối quý*) để tổng hợp theo quy định.

8. Báo Đắc Nông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan thường xuyên đưa tin, bài viết, phóng sự, tin tức về phong trào và những gương điển hình tiên tiến, tiêu biểu, cách làm hay, sáng tạo trong thực hiện phong trào.

Trên đây là Kế hoạch triển khai phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Đắc Nông, yêu cầu các ngành, các cấp tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) xem xét, chỉ đạo giải quyết. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa;
- Báo Đắc Nông, Đài PT và TH tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, đơn vị thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, TH (Q).

**KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên